

ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM HÀNG HÓA (C)

NHỮNG RỦI RO ĐƯỢC BẢO HIỂM

1. Trừ phi bị loại trừ trong các Điều 4, 5, 6 và 7 dưới đây, bảo hiểm này bảo hiểm
 - 1.1. tổn thất hoặc tổn hại xảy ra cho đối tượng bảo hiểm có thể quy hợp lý cho
 - 1.1.1. cháy hoặc nổ
 - 1.1.2. tàu hoặc sà lan bị mắc cạn, đắm hoặc lật úp
 - 1.1.3. phương tiện vận chuyên trên bộ bị lật đổ hoặc trật bánh
 - 1.1.4. đắm va tàu hoặc tàu, sà lan hay phương tiện vận chuyên đắm va phải bất kỳ vật thể nào bên ngoài không kể nước
 - 1.1.5. dỡ hàng tại một cảng lánh nạn,
 - 1.2. tổn thất hoặc tổn hại gây ra cho đối tượng bảo hiểm do
 - 1.2.1. hy sinh tổn thất chung
 - 1.2.2. ném hàng xuống biển.
2. Bảo hiểm này bảo hiểm tổn thất chung và chi phí cứu hộ được lý toán hoặc xác định theo hợp đồng chuyên chở và/hoặc theo luật và tập quán chi phối, đã được gánh chịu nhằm ngăn ngừa hoặc có liên quan tới việc ngăn ngừa tổn thất do bất kỳ nguyên nhân nào, trừ phi bị loại trừ trong các Điều 4, 5, 6 và 7 hay ở một điểm nào khác trong bảo hiểm này.
3. Bảo hiểm này được mở rộng để bồi thường cho Người được bảo hiểm phần trách nhiệm theo điều khoản “đâm va đôi bên cùng có lỗi” trong hợp đồng chuyên chở liên quan đến một tổn thất có thể được bồi thường theo bảo hiểm này. Trường hợp chủ tàu dựa vào điều khoản đã nói trên để khiếu nại thì Người được bảo hiểm đồng ý thông báo cho Người bảo hiểm và Người bảo hiểm sẽ được quyền bảo vệ Người được bảo hiểm chống lại khiếu nại đó và tự chịu mọi phí tổn.

LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

4. Bảo hiểm này không có trường hợp nào bảo hiểm cho:
 - 4.1. tổn thất, tổn hại hoặc chi phí được quy cho hành vi xấu cố ý của Người được bảo hiểm
 - 4.2. rò rỉ, hao hụt trọng lượng hoặc giảm thể tích, hoặc hao mòn thông thường của đối tượng bảo hiểm

- 4.3. tổn thất, tổn hại hoặc chi phí gây bởi đóng gói hoặc chuẩn bị cho đối tượng bảo hiểm không đầy đủ hay không thích hợp (theo chủ ý của điều 4.3 này “đóng gói” phải được xem như bao gồm cả việc xếp hàng vào container hoặc thiết bị đựng hàng nhưng chỉ khi nào việc xếp hàng đó được thực hiện trước khi bảo hiểm này có hiệu lực hoặc bởi Người được bảo hiểm hoặc những người làm công cho họ)
- 4.4. tổn thất, tổn hại hoặc chi phí gây bởi nội tỳ hoặc bản chất của đối tượng bảo hiểm
- 4.5. tổn thất, tổn hại hoặc chi phí trực tiếp gây bởi chậm trễ ngay cả khi chậm trễ xảy ra do một rủi ro được bảo hiểm (loại trừ những chi phí được bồi thường theo Điều 2 trên đây)
- 4.6. tổn thất, tổn hại hoặc chi phí phát sinh từ tình trạng không đủ khả năng thanh toán hoặc thiếu thôn về tài chính của chủ tàu, người quản lý, người thuê hoặc người khai thác tàu
- 4.7. tổn hại hoặc phá hủy của đối tượng được bảo hiểm hay một bộ phận bất kỳ của đối tượng được bảo hiểm do hành động sai trái của bất kỳ người nào
- 4.8. tổn thất, tổn hại hoặc chi phí phát sinh từ việc sử dụng mọi loại vũ khí chiến tranh dùng tới phản ứng nguyên tử, phân hạch hạt nhân và/hoặc hợp hạt nhân hoặc phản ứng tương tự khác hoặc năng lượng hay chất phóng xạ.
5. 5.1. Bảo hiểm này không có trường hợp nào bảo hiểm cho những tổn thất, tổn hại hoặc chi phí gây bởi:
 - tàu hoặc xà lan không đủ khả năng đi biển,
 - tàu, xà lan, phương tiện vận chuyển, container hoặc thiết bị đựng hàng không thích hợp cho việc chuyên chở an toàn đối tượng bảo hiểm,nếu Người được bảo hiểm hoặc người làm công cho họ biết riêng về tình trạng không đủ khả năng đi biển hoặc không thích hợp đó vào thời điểm đối tượng bảo hiểm được xếp vào phương tiện và thiết bị nói trên.
- 5.2. Người bảo hiểm bãi miễn mọi vi phạm đối với các đoạn kết mặc nhiên về tình trạng tàu đủ khả năng đi biển và thích hợp cho việc chuyên chở đối tượng bảo hiểm tới nơi nhận, trừ khi Người được bảo hiểm hoặc người làm công cho họ biết riêng về tình trạng không đủ khả năng đi biển hay không thích hợp đó.
6. Bảo hiểm này không có trường hợp nào bảo hiểm cho những tổn thất, tổn hại hoặc chi phí gây bởi:
 - 6.1. chiến tranh, nội chiến, cách mạng, nổi loạn, khởi nghĩa hoặc xung đột dân sự phát sinh từ những biến cố đó, hoặc mọi hành động thù địch gây bởi hoặc chống lại một thế lực tham chiến.
 - 6.2. bắt giữ, chiếm giữ, giam giữ, lưu giữ hay cầm giữ và hậu quả của những hành động đó hoặc gây bởi sự cố gắng thực hiện các hành động đó
 - 6.3. mìn, thủy lôi, bom hoặc vũ khí chiến tranh vô chủ.

7. Bảo hiểm này không có trường hợp nào bảo hiểm cho những tổn thất, tổn hại hoặc chi phí:
 - 7.1. gây bởi những người đình công, công nhân bị cấm xưởng, hoặc công nhân gây rối, những kẻ nổi loạn hoặc rối loạn dân sự
 - 7.2. hậu quả của đình công, cấm xưởng, gây rối lao động, nổi loạn hoặc rối loạn dân sự
 - 7.3. gây bởi mọi kẻ khủng bố hoặc do bất kỳ người nào hành động vì một lý do chính trị

THỜI HẠN BẢO HIỂM

8. 8.1. Bảo hiểm này bắt đầu có hiệu lực kể từ khi hàng rời khỏi kho hoặc nơi chứa hàng tại địa điểm được ghi tên trên đơn bảo hiểm để bắt đầu vận chuyển, tiếp tục được bảo hiểm trong quá trình vận chuyển thông thường và kết thúc bảo hiểm
 - 8.1.1. khi giao hàng vào kho hoặc nơi chứa hàng cuối cùng khác của Người nhận hàng tại nơi nhận được ghi tên trên đơn bảo hiểm
 - 8.1.2. khi giao hàng tới bất kỳ kho hoặc nơi chứa hàng nào khác, dù trước khi tới hoặc tại nơi nhận được ghi tên trên đơn bảo hiểm, mà Người được bảo hiểm chọn
 - 8.1.2.1. để chứa hàng ngoài quá trình vận chuyển thông thường hoặc
 - 8.1.2.2. để phân chia hay phân phối hànghoặc
 - 8.1.3. khi hết hạn 60 ngày sau khi hoàn tất việc dỡ hàng hóa được bảo hiểm khỏi tàu biển tại cảng dỡ hàng cuối cùng, tùy theo trường hợp nào đến trước.
 - 8.2. Nếu sau khi dỡ hàng khỏi tàu biển tại cảng dỡ hàng cuối cùng, nhưng trước khi bảo hiểm này kết thúc, hàng hóa lại được chuyển tiếp đến một nơi nhận hàng khác với nơi nhận ghi trên đơn bảo hiểm, thì bảo hiểm này, trong khi giữ nguyên hiệu lực theo quy định kết thúc nói trên, sẽ không mở rộng giới hạn quá thời điểm bắt đầu vận chuyển đến nơi nhận khác đó.
 - 8.3. Bảo hiểm này giữ nguyên hiệu lực (phụ thuộc vào quy định về kết thúc nói trên và quy định trong Điều 9 dưới đây) trong khi bị chậm trễ ngoài khả năng kiểm soát của Người được bảo hiểm, mọi trường hợp chạy chệch hướng bất kỳ, dỡ hàng bắt buộc, tái chuyên chở hoặc chuyển tải và trong thời gian có bất kỳ thay đổi nào về hành trình phát sinh từ việc thực thi một quyền tự do mà hợp đồng chuyên chở đã dành cho chủ tàu hoặc người thuê tàu.
9. Nếu do những tình huống ngoài khả năng kiểm soát của Người được bảo hiểm mà hợp đồng vận chuyển kết thúc tại một cảng hay một nơi khác với nơi nhận được ghi tên trên đơn bảo hiểm hoặc việc vận chuyển được kết thúc theo cách khác trước khi giao hàng như quy định của Điều 8 trên đây thì bảo hiểm này cũng sẽ kết thúc trừ khi có thông báo gửi ngay cho Người bảo hiểm yêu cầu tiếp tục bảo

hiểm trong khi bảo hiểm vẫn còn hiệu lực với điều kiện phải trả thêm phí bảo hiểm nếu Người bảo hiểm yêu cầu, hoặc

9.1. cho tới khi hàng được đem bán và giao tại cảng hoặc địa điểm đó, hoặc trừ khi có thỏa thuận đặc biệt khác, cho tới khi hết hạn 60 ngày sau khi hàng hóa được bảo hiểm đến cảng hoặc địa điểm đó, tùy theo trường hợp nào đến trước,

hoặc

9.2. cho tới khi kết thúc bảo hiểm theo những quy định của Điều 8 kể trên, nếu hàng hóa được chuyển tiếp trong phạm vi 60 ngày đã nói (hoặc bất kỳ sự gia hạn nào đã được thỏa thuận) đến nơi nhận hàng được ghi tên trên đơn bảo hiểm hoặc đến bất kỳ nơi nhận hàng nào khác.

10. Điều khoản thay đổi hành trình:

Sau khi bảo hiểm này bắt đầu có hiệu lực nếu Người được bảo hiểm thay đổi nơi nhận hàng, và có thông báo gửi ngay cho Người bảo hiểm thì vẫn được bảo hiểm với phí và điều kiện bảo hiểm được thương lượng riêng.

KHIẾU NẠI ĐÒI BỒI THƯỜNG

11. 11.1. Đề đòi bồi thường theo bảo hiểm này Người được bảo hiểm phải có một quyền lợi có thể bảo hiểm từ đối tượng bảo hiểm vào thời điểm xảy ra tổn thất.

11.2. Căn cứ theo Điều 11.1 trên đây, Người được bảo hiểm có quyền đòi bồi thường đối với tổn thất được bảo hiểm xảy ra trong thời hạn của bảo hiểm này, dù cho tổn thất đã xảy ra trước khi hợp đồng bảo hiểm được kết lập, trừ khi Người được bảo hiểm đã biết về tổn thất trong khi Người bảo hiểm thì chưa.

12. Nếu do hậu quả của một rủi ro thuộc phạm vi của bảo hiểm này mà việc vận chuyển được bảo hiểm phải kết thúc tại một cảng hoặc một nơi khác với nơi nhận được bảo hiểm theo bảo hiểm này, thì Người bảo hiểm sẽ thanh toán cho Người được bảo hiểm mọi khoản chi phí tăng thêm đã được gánh chịu một cách hợp lý và thỏa đáng để dỡ hàng, lưu kho và chuyển tiếp hàng đến nơi nhận đã được bảo hiểm theo đây.

Điều 12 này không áp dụng cho tổn thất chung hoặc chi phí cứu hộ nhưng phải chịu chi phối bởi các loại trừ quy định trong các Điều 4, 5, 6 và 7 nói trên và không bao gồm những chi phí phát sinh từ sai sót, bất cẩn, tình trạng không đủ khả năng thanh toán hoặc thiếu thốn về tài chính của Người được bảo hiểm hay những người làm công cho họ.

13. Bảo hiểm này không bồi thường tổn thất toàn bộ ước tính trừ khi đối tượng bảo hiểm bị từ bỏ một cách hợp lý vì hầu như không tránh khỏi tổn thất toàn bộ thực tế hoặc vì chi phí cứu vớt, phục hồi và chuyển tiếp đối tượng bảo hiểm đến nơi nhận thuộc phạm vi bảo hiểm có thể vượt quá giá trị của nó khi đến nơi nhận.

14. 14.1. Nếu Người được bảo hiểm ký kết bất kỳ hợp đồng bảo hiểm nào về giá trị tăng thêm cho hàng hóa đã được bảo hiểm ở đây thì giá trị thỏa thuận của hàng hóa phải được xem như đã gia tăng tới tổng số tiền bảo hiểm của bảo hiểm này và mọi bảo hiểm về giá trị tăng thêm để bảo hiểm tổn thất và trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm này phải được tính theo tỷ

lệ giữa số tiền bảo hiểm theo bảo hiểm này và tổng số tiền bảo hiểm đã nói.

Trường hợp có khiếu nại, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Người bảo hiểm bằng chứng về những số tiền bảo hiểm thuộc tất cả các bảo hiểm khác.

14.2. Trường hợp bảo hiểm này bảo hiểm giá trị tăng thêm thì phải áp dụng điều khoản sau đây:

Giá trị thỏa thuận của hàng hóa phải được xem như ngang bằng với tổng số tiền bảo hiểm trong bảo hiểm ban đầu và tất cả những bảo hiểm về giá trị tăng thêm để bảo hiểm tổn thất do Người được bảo hiểm đem bảo hiểm cho hàng hóa và trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm này phải được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm của bảo hiểm này và tổng số tiền bảo hiểm đã nói.

Trường hợp có khiếu nại, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Người bảo hiểm bằng chứng về những số tiền bảo hiểm thuộc tất cả các bảo hiểm khác.

LỢI ÍCH BẢO HIỂM

15. Bảo hiểm này không áp dụng đối với lợi ích của người chuyên chở hay người quản thủ hàng hóa nào khác.

HẠN CHẾ TỔN THẤT

16. Trách nhiệm của Người được bảo hiểm, những người làm công và đại lý của họ đối với tổn thất có thể được bồi thường theo bảo hiểm này là:

16.1. Phải áp dụng những biện pháp có thể xem là hợp lý nhằm mục đích ngăn ngừa hoặc hạn chế tổn thất đó,

và

16.2. Phải bảo đảm mọi quyền khiếu nại đối với người chuyên chở, người quản thủ hay những người thứ ba khác được bảo lưu và thực hiện một cách thích hợp.

và Người bảo hiểm, ngoài tổn thất có thể bồi thường theo bảo hiểm này, còn phải hoàn trả cho Người được bảo hiểm mọi chi phí đã gánh chịu một cách hợp lý và thỏa đáng khi thực hiện những nghĩa vụ này.

17. Các biện pháp do Người được bảo hiểm hoặc Người bảo hiểm thi hành với mục đích cứu vớt, bảo vệ hoặc phục hồi đối tượng bảo hiểm đều không được xem như từ chối hoặc chấp nhận việc từ bỏ hoặc phương hại đến các quyền hạn của đôi bên.

TRÁNH CHẬM TRỄ

18. Điều kiện của bảo hiểm này là Người được bảo hiểm phải hành động khẩn trương một cách hợp lý trong mọi tình huống thuộc phạm vi kiểm soát của họ.

LUẬT PHÁP VÀ TẬP QUÁN

19. Bảo hiểm này được chi phối bởi luật pháp và tập quán Anh.

***Ghi chú:** Người được bảo hiểm cần thông báo ngay cho Người bảo hiểm khi họ biết về một trường hợp “vẫn được bảo hiểm” theo bảo hiểm này và quyền đối với việc bảo hiểm đó còn phụ thuộc vào việc tuân thủ nghĩa vụ này.*
